TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Tấn Đạt
Bà Trương Thị Thu Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2025/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 01/2026/QĐHPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Huệ N, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1998 tại An Giang. Căn cước công dân số: 091098013421. Nơi thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công T và bà Lê Thị G; bị cáo chưa có vợ con; tiền án; tiền sự; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/8/2025 và bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp H, xã B, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị Cẩm T2, sinh năm 1988. Địa chỉ thường trú: Thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ liên hệ: Cửa hàng T4, số A, nhà ở xã hội H, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Tiến T3, sinh năm 2004. Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã B, tỉnh Hưng Yên. Địa chỉ liên hệ: Cửa hàng T5, Ô 32 Lô F, đường N, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Huệ N làm nhân viên thời vụ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt là công ty S), địa chỉ tại lô D - D Khu công nghiệp P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ tháng 07 đến tháng 08 năm 2025 N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 25/7/2025, khi tan làm ra về N đi lại khu vực tủ để đồ của nhân viên công ty S EXPRESS thì nhìn thấy 01 túi đồ màu nâu xám của ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1991, thường trú tại thôn P, xã H, tỉnh Khánh Hòa để kế bên chỗ để đồ của N thì N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lén lút lấy bỏ vào ba lô của mình rồi đi ra về. Sau đó, N kiểm tra bên trong túi thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại OPPO A92 màu đen (bị bể mặt lưng phía sau), 01 chìa khóa xe, một phiếu gửi xe. Đến 17 giờ cùng ngày, N đem chiếc điện thoại trộm được đến hộ kinh doanh điện thoại Tuấn Kiệt Mobile, địa chỉ số A4.1.06 nhà ở A, khu phố H, phường B để bán cho bà Lê Thị Cẩm T2, sinh năm 1988 (chủ tiệm điện thoại) với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N đến Công ty S EXPRESS làm việc và đem chiếc túi, chìa khóa xe và thẻ xe để lại chỗ cũ. Khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 25/7/2025 khi ông T1 ra khu vực để đồ cá nhân để lấy đồ đi về thì phát hiện túi xách bị mất nên báo lực lượng bảo vệ công ty và đến ngày 05/8/2025 thì ông T1 đến Đồn Công an Khu Công nghiệp K trình báo sự việc.

- Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu xanh, biển số 95E1-224.70 đến công ty S nhưng không vào làm việc mà N đi đến khu vực để đồ của nhân viên công ty N2 mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Sau khi quan sát, N phát hiện có 02 túi đeo chéo nên đã lén lút lấy bỏ vào ba lô của N rồi đi về phòng trọ. Sau đó, N mở túi màu đen, bên ngoài có chữ NIKE màu trắng là của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1999, cư trú tại khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh ngọc; một điện thoại nhãn hiệu Redmi 12 màu đen và số tiền 25.000 (hai mươi lăm nghìn) đồng. Túi màu đen của ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1984, cư trú tại nhà trọ Nguyễn Thị Ú, số G T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng; 01 ví da bên trong có số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng; một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Văn N1; 01 (một) đồng hồ Casio màu trắng và 01 tai nghe Bluetooth màu xanh. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, N cầm chiếc điện thoại Redmi 12 màu đen (lấy trộm của ông M) đi bộ đến hộ kinh doanh điện thoại

Tiến Thành STORE địa chỉ tại Ô 32 Lô F, đường N, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Nguyễn Tiến T3, sinh năm 2004 (chủ tiệm) rồi nhờ ông T3 mở khóa mật khẩu màn hình điện thoại Redmi 12 để sử dụng. Sau khi kiểm tra máy, ông T3 hẹn N khoảng chiều ngày 05/8/2025 đến lấy điện thoại. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 05/8/2025, N đi bộ đến hộ kinh doanh T6 gặp bà Lê Thị Cẩm T2 bán chiếc điện thoại OPPO F11 màu xanh ngọc được số tiền 350.000 đồng; N tiếp tục đi đến hộ kinh doanh điện thoại Tiến Thành STORE để lấy điện thoại Redmi 12, màu đen thì bị Công an Đồn Khu công nghiệp Kim Huy mời về trụ sở làm việc và N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh ngọc (thu giữ tại hộ kinh doanh T7); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen (thu giữ tại hộ kinh doanh T8); 01 túi đeo màu đen có chữ NIKE; 01 túi màu đen; số tiền 3.260.000 đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Casio màu trắng bạc; 01 tai nghe nhãn hiệu Baseus Bass BP1Pro; 01 bốp da màu nâu đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N1, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59L1 – 24958, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn N1, 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 59L1 – 24958; 01 thẻ ngân hàng V, 01 thẻ ngân hàng T9; 01 thẻ D, 01 thẻ VIB đều mang tên Nguyễn Văn N1; 01 căn cước công dân mang tên Dương Huệ N; 01 thẻ SKT mang tên Dương Huệ N; 01 ba lô màu đen, 01 áo phản quang màu hồng có chữ SKT Vina, 01 xe mô tô biển số 95E1 – 224.70, số khung G012.NT002, số máy FMMG0002461; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95E1 – 22470 do Dương Huệ N giao nộp.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND phường B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 (tình trạng đã qua sử dụng, bị bể mặt lưng phía sau và không thu hồi được), trị giá 716.666 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 1.933.333 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 966.666 đồng; 01 (một) tai nghe Bluetooth hiệu Baseus Bass BP1 Pro (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 966.666 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, màu bạc (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 733.333 đồng; 01 túi đeo chéo màu nâu xám (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 76.666 đồng; 01 túi đeo chéo màu đen (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 43.333 đồng; 01 túi đeo chéo màu đen, bên ngoài có dòng chữ NIKE màu trắng (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 43.333 đồng; 01 ví da màu nâu (đã qua sử dụng và thu hồi được) trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là: 5.530.000 (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 04/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã giao trả số tiền 3.260.000 đồng; 01 túi đeo chéo; 01 đồng hồ nhãn hiệu Casio màu trắng bạc; 01 tai nghe nhãn hiệu Baseus Bass BP1Pro; 01 ví da màu nâu đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N1, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59L1–24958, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn N1, 01 chứng nhận bảo hiểm

xe mô tô biển số 59L1–24958; thẻ ngân hàng V, 01 thẻ ngân hàng T9; 01 thẻ D, 01 thẻ V1 đều tên Nguyễn Văn N1 cho ông Nguyễn Văn N1. Giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh ngọc; 01 túi đeo chéo màu đen, bên ngoài có dòng chữ NIKE màu trắng cho ông Nguyễn Văn M. Giao trả 01 xe mô tô biển số 95E1–224.70, số khung G012.NT002, số máy FMMG0002461; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95E1–224.70 cho chủ sỡ hữu ông Trương Hoàng A, sinh năm 1987, thường trú tại ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ.

- Ngày 05/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giao trả 01 căn cước công dân tên Dương Huệ N cho Dương Huệ N.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSKV15 ngày 28/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Dương Huệ N để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản ", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Dương Huệ N từ 10 tháng đến 12 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ SKT tên Dương Huệ N; 01 ba lô màu đen, 01 áo phản quang màu hồng có chữ SKT Vina, do không còn giá trị sử dụng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Dương Huệ N không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Dương Huệ N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Huệ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án và các

chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 25/7/2025 và 21 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, tại khu vực để đồ cá nhân của nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn S, N đã lén lút lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, trị giá 716.666 đồng của anh Nguyễn Đình T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen, trị giá 1.933.333 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh ngọc, trị giá 966.666 đồng của anh Nguyễn Văn M; 01 tai nghe Bluetooth hiệu Baseus Bass BP1 Pro, trị giá 966.666 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, màu bạc, trị giá 733.333 đồng; 01 túi đeo chéo màu nâu xám, trị giá 76.666 đồng; 01 túi đeo chéo màu đen, trị giá 43.333 đồng; 01 túi đeo chéo màu đen, bên ngoài có dòng chữ NIKE màu trắng trị giá 43.333 đồng; 01 ví da màu nâu, trị giá 50.000 đồng và số tiền 6.100.000 đồng của anh Nguyễn Văn N1. Tổng giá trị tài sản Dương Huệ N chiếm đoạt của các bị hại là 11.630.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Dương Huệ N để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Dương Huệ N biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ SKT tên Dương Huệ N; 01 (một) ba lô màu đen, 01 (một) áo phản quang màu hồng có chữ SKT Vina, do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Cẩm T2, ông Nguyễn Đình T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại ông Nguyễn Văn N1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.840.000 (hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với ông Nguyễn Tiến T3 và bà Lê Thị Cẩm T2 khi mua, bán điện thoại không biết điện thoại do Dương Huệ N phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Huệ N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Dương Huệ N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Dương Huệ N phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn N1 số tiền 2.840.000 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ SKT tên Dương Huệ N; 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) áo phản quang màu hồng có chữ SKT Vina.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 31.26 ngày 05/01/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Huệ N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm